

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**THỰC TẬP / THỰC TẾ**  
**Intership**

**1. Mã học phần: ITS4059**

**2. Số tín chỉ: 2**

**3. Học phần tiên quyết: Không**

**4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt/Tiếng Anh**

**5. Giảng viên:**

5.1. Họ và tên: Hoàng Khắc Nam

Chức danh: học hàm, học vị: Giảng viên, GS.TS.

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Quốc tế học, Trường Đại học KHXH&NV

Địa chỉ liên hệ: Khoa Quốc tế học, Trường Đại học KHXH&NV, số 336,  
Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 024 385 84 599

Email: hknam84@yahoo.com

Các hướng nghiên cứu chính:

- Lý thuyết Quan hệ quốc tế
- Lịch sử quan hệ quốc tế
- Các vấn đề toàn cầu

5.2. Thông tin về trợ giảng :

Họ và tên: Ngô Tuấn Thắng.

Chức danh, học hàm, học vị: TS.

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Quốc tế học, Trường Đại học KHXH&NV

Địa chỉ liên hệ: Khoa Quốc tế học, Trường Đại học KHXH&NV, số 336,  
Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 024 385 84 599

Email: thangqth@gmail.com.

5.3. Các giảng viên trong khoa

**6. Mục tiêu của học phần:**

Mục tiêu của môn thực tế nhằm giúp cho người học có điều kiện mở rộng hiểu biết về di tích lịch sử, văn hoá của địa phương, tình hình kinh tế chính trị, đối ngoại, vấn đề hội nhập của địa phương và môi trường làm việc của các sở ngoại vụ, phòng đối ngoại, cơ quan nhà nước... vận dụng những kiến thức đã học vào công việc cụ thể, học hỏi, rèn luyện và biết cách ứng xử trong các mối quan hệ tại nơi đi thực tập, thực tế

**7. Chuẩn đầu ra của học phần:**

7.1. Kiến thức: Giúp cho người học **giải thích được** quá trình hình thành, bảo tồn của các di tích lịch sử, văn hoá ở địa phương, nơi thực tập phục vụ cho nhu cầu học tập và nghiên cứu. Nâng cao hiểu biết về các kỹ năng làm việc đối ngoại và trao đổi chuyên môn với các chuyên gia nghiên cứu, những người phụ trách phòng đối ngoại.

7.2. Kỹ năng: Giúp người học **lý giải, so sánh, phân biệt được** thực trạng, đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý các di tích lịch sử trong thực tế và bước đầu đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại. Hình thành các kỹ năng xây dựng bài thuyết trình và thu thập các thông tin cho việc nghiên cứu của sinh viên.

7.3. Thái độ: Người học cân bằng được sự khác biệt, mâu thuẫn trong giải quyết công việc. Nâng cao ý thức giáo dục đối với sinh viên trong việc bảo tồn các giá trị của di tích lịch sử ở địa phương, tạo ra sự quan tâm của người học đối với hoạt động đối ngoại cho đất nước và nắm vững kiến thức lý luận và thực tiễn.

## **8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá:**

### *8.1. Kiểm tra-đánh giá thường xuyên*

-Chuyên cần (10%) thực hiện đúng quy định đề ra.

### *8.2. Kiểm tra-đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ*

-Kiểm tra-đánh giá giữa kỳ (30%): trao đổi, thảo luận nhóm về các vấn đề tại nơi thực tập, thực tế.

-Kiểm tra-đánh giá cuối kỳ (60%): viết tiểu luận thu hoạch.

## **9. Giáo trình bắt buộc (tác giả, tên giáo trình, nhà xuất bản, năm xuất bản):**

-Học liệu bắt buộc : Chỉ thống kê những học liệu có thể tìm được ở trong thư viện (Khoa, Trường, ĐHQGHN), ghi theo thứ tự ưu tiên (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, nơi có tài liệu này, website, băng hình,...)

1. Bùi Thị Hải Yến (2005), *Tuyển điểm du lịch Việt Nam*. Nxb Giáo dục.

2. Tổng cục du lịch - Trung tâm công nghệ thông tin du lịch (1999). Non nước Việt Nam. Nxb Văn hóa Thông tin

3. Giáo trình cơ sở văn hoá Việt Nam.

4. Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

-Học liệu tham khảo: Tùy theo từng địa điểm thực tập/thực tế của sinh viên mà hệ thống tài liệu có thể khác nhau.

## **10. Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần thực tập, thực tế trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về thực tiễn công tác quản lý trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Thông qua kiến thức của các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở của ngành đã được học trên lớp như: Cơ sở văn hoá Việt Nam, Lịch sử Việt Nam đại cương, Dân tộc học đại cương, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Quan hệ đối ngoại Việt Nam, so sánh văn hoá, Các tổ chức quốc tế... sinh viên có những nhìn nhận, đánh giá mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn đối ngoại, quản lý ở cơ quan thực tập hoặc vấn đề tìm hiểu. Sinh viên có thể chỉ ra được những ưu điểm và hạn chế trong công tác quản lý, đối ngoại tại nơi thực tập, nguyên nhân của chúng và bước đầu có thể đề xuất những giải pháp. Hình thành cho sinh viên những kỹ năng trong công việc chuyên môn, quan hệ nơi thực tập.

## **11. Nội dung chi tiết học phần:**

### *Nội dung 1. Giới thiệu học phần*

### *Nội dung 2. Phân công nhiệm vụ*

2.1. Phân nhóm

2.2. Phân xe

2.3. Lịch trình chung

### *Nội dung 3. Giới thiệu chương trình thực tập*

3.1. Giới thiệu khái quát các điểm đến

3.2. Giới thiệu về các cơ sở lưu trú, ăn uống

### 3.3. Thông tin cần thiết

### 3.4. Nội dung bài thu hoạch

**Nội dung 4 :** Đoàn đi tham quan, nghe thuyết trình, tìm hiểu về di tích lịch sử thứ nhất

**Nội dung 5:** Đoàn đi tham quan, nghe thuyết trình, tìm hiểu về di tích lịch sử thứ hai.

**Nội dung 6:** Đoàn đi tìm hiểu về các phong tục, tập quán của địa phương.

**Nội dung 7:** Đoàn tìm hiểu về các lễ hội, trò chơi dân gian, ca nhạc dân gian của địa phương

**Nội dung 8:** Đoàn đi nghiên cứu, tìm hiểu về nghệ thuật kiến trúc của các Lăng tẩm, các ngôi chùa của địa phương.

**Nội dung 9 :** Đoàn làm việc tại Sở ngoại vụ của địa phương.

**Nội dung 10:** Tổ chức giao lưu với đoàn thanh niên và sinh viên địa phương/ Hoặc đi tìm hiểu đời sống của người dân địa phương.

**Nội dung 11:** Trao đổi với các lãnh đạo địa phương về tình hình kinh tế, quản lý và đối ngoại của địa phương.

**Nội dung 12:** Seminar thu hoạch

**Nội dung 13:** Tổng kết, bài học kinh nghiệm